

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ
công tác chung khi đi công tác tại các cơ quan, tổ chức,
đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BTC ngày 22/4/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Kết luận số 1249-KL/TU ngày 14/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng và thực hiện giao quản lý, khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Kết luận số 132/KL-HĐND ngày 29/5/2020 phiên họp thứ 29 của Thường trực HĐND tỉnh Thanh Hóa về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng; giao quản lý, khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 3266/STC-QLCSGC ngày 30/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định khoản kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Đối tượng thực hiện khoản kinh phí sử dụng xe ô tô

- Các đối tượng có tiêu chuẩn (chức danh có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,7 đến dưới 1,25) khi đi công tác mà không bố trí xe ô tô.

- Các đối tượng không thuộc quy định trên do yêu cầu công tác cần bố trí xe ô tô.

2. Công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô: Đi công tác.

3. Hình thức và mức khoán kinh phí

- Hình thức khoán theo km thực tế: Số km thực tế của từng lần đi công tác nhân với đơn giá khoán.

- Hình thức khoán gọn đối với đi công tác: Số km bình quân đi công tác hàng tháng nhân với đơn giá khoán.

4. Đơn giá khoán: Phù hợp với đơn giá dịch vụ vận chuyển của phương tiện vận tải tương đương trên thị trường. Hàng quý, Sở Tài chính thông báo giá vận chuyển bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh, các đơn vị ký hợp đồng vận chuyển tối đa bằng thông báo giá.

5. Nguồn kinh phí khoán được sử dụng trong định mức phân bổ ngân sách cho đơn vị. Kinh phí khoán đi công tác được thanh toán cùng với việc thanh toán công tác phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Thông báo đơn giá bình quân/km (loại xe ô tô 4 chỗ ngồi) của các hãng taxi phổ biến trên thị trường tại địa phương hàng quý để các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cơ sở thực hiện.

2. Giao cho Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các đối tượng thuộc đơn vị quản lý; hình thức và công đoạn thực hiện khoán kinh phí, đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác của đơn vị mình; bổ sung hình thức khoán vào Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và thông báo công khai trong đơn vị để thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền